

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 298/HĐKT-MNKT-AP229

Gói thầu: Mua sắm lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026

Yên Mô, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-TrMN ngày 27/8/2025 của Trường Mầm non Yên Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Mua sắm lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn trường học của Trường Mầm non Yên Hòa năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TrMN ngày 29/8/2025 của Trường Mầm non Yên Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn trường học năm học 2025-2026.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: TRƯỜNG MẦM NON YÊN HÒA

Đại diện: Bà Dương Thị Huệ - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Thôn Trinh Nữ 3, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Số tài khoản: 3713.0.1129533.00000 - Tại Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V

Điện thoại: 0975.699.641

Mã số thuế: 2700397241

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH AN PHƯỚC 229

Đại diện: Ông Trần Bùi Ngọc Anh - Chức vụ: Giám đốc



Địa chỉ: Đường 477, Thôn Phúc Sơn, Phường Hoa Lư, Ninh Bình.

Điện thoại: 0983194229

Mã số thuế: 2700946780

Tài khoản: 006668899999

Tại: Ngân hàng MB bank – Chi nhánh Ninh Bình

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3 : Thời gian, địa điểm giao nhận thực phẩm:

1. Thời gian giao nhận:

- Mùa đông : Buổi sáng 07h00' ngày thứ 2,3,4,5,6 trong tuần

- Mùa hè : Buổi sáng 06h30' ngày thứ 2,3,4,5,6 trong tuần

Thời gian thực hiện hợp đồng 09 tháng, từ 01 tháng 09 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 05 năm 2026

2. Địa điểm giao nhận: Tại trường Mầm non Yên Hòa, địa chỉ : Thôn Trinh Nữ 3, Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Khi bàn giao, Bên B tiến hành đối chiếu xác nhận Phiếu giao nhận hàng hóa hàng ngày với Đại diện Trường Mầm non Yên Hòa. Hàng ngày có đại diện Ban giám hiệu, người mua hàng và thủ kho sẽ trực tiếp kiểm tra và nhận thực phẩm khi đạt yêu cầu.

Điều 4 : Loại hợp đồng, giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh. Đơn giá điều chỉnh (tăng hoặc giảm) không vượt quá 20% đơn giá quy định tại hợp đồng.

2. Giá hợp đồng: 1.267.254.720 (Một tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Giá trên bao gồm thuế, chi phí bảo quản, vận chuyển tới địa điểm theo yêu cầu của Trường Mầm non Yên Hòa.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán tiền mua sắm hàng hóa cho Bên B 04 lần/tháng theo bảng kê chi tiết và Bên B cung cấp chứng từ thanh toán

theo quy định cho bên A.

- Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc theo bảng kê và đơn giá quy định tại hợp đồng hoặc đơn giá đã điều chỉnh (nếu có) trong quá trình thực hiện gói thầu. Khối lượng công việc được nghiệm thu thực tế không được vượt quá (cao hơn hoặc thấp hơn) 30% khối lượng công việc quy định tại hợp đồng.

Điều 5. Phương thức đặt hàng, giao nhận, vận chuyển

- Khi đăng ký đặt hàng bên A ghi rõ về chủng loại và số lượng cần mua (theo mẫu chung do 2 bên thống nhất).

- Bên A đặt hàng cho bên B thông qua các hình thức (liên hệ trực tiếp qua số điện thoại) hoặc qua Zalo.

- Thời gian đặt hàng: Bên A đặt hàng cho bên B:

+ Trước 18h ngày hôm trước.

+ Điều chỉnh tăng, giảm số lượng sẽ báo lại chốt số lượng trước 6h15p ngày hôm sau.

- Bên B có trách nhiệm cung cấp và giao hàng thực phẩm đủ chủng loại, số lượng cho bên A theo thời gian và địa điểm đã quy định (tại phòng kho của nhà trường), hàng ngày có đại diện BGH, người mua hàng và thủ kho sẽ trực tiếp kiểm tra và nhận thực phẩm khi đạt yêu cầu.

- Khi có vấn đề khiếu nại nào về việc giao nhận thực phẩm, thiếu hàng, không đúng thời gian, địa điểm theo quy định, hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại bên A đặt, thái độ của người giao hàng không đúng chuẩn mực, thì bên A liên hệ với bên B để cùng nhau giải quyết.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên A

- Được cung cấp các thông tin trung thực về ATTP, hướng dẫn sử dụng.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật. Yêu cầu tổ chức bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu thực phẩm của bên B cung cấp cho bên A không đảm bảo an toàn gây ra ngộ độc thực phẩm thì bên A có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật;

- Tuân thủ đầy đủ các quy định hướng dẫn về ATTP của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và bảo quản, sử dụng thực phẩm khi được bên B giao.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đúng thời gian, đúng giá trị hợp đồng cho bên B theo quy định của hợp đồng này.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B cung cấp thực phẩm phải tuân thủ các điều kiện về vệ sinh ATTP,

chất lượng như phụ lục đính kèm của hợp đồng này. Đảm bảo giá cả đúng như giá của hợp đồng và khi có đơn giá điều chỉnh (nếu có); thời gian giao hàng đúng theo quy định tại hợp đồng. Hàng ngày khi giao thực phẩm đều phải tuân thủ các quy định về công tác xuất nhập thực phẩm, có sổ giao, nhập thực phẩm và ký giao nhận rõ ràng.

- Đảm bảo tính hợp pháp của hàng hóa theo đúng quy định. Nếu hàng hóa không đạt tiêu chuẩn bên A có quyền trả lại và bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí liên quan do việc giao hàng hóa không đạt tiêu chuẩn gây nên.

- Nếu bên B cung cấp thực phẩm không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, gây ra ngộ độc thực phẩm, nếu xác định nguồn gốc xuất phát từ chất lượng thực phẩm do bên B cung cấp thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% kinh phí (chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại, khám, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, kinh phí thanh tra, kiểm tra, điều tra) và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước cơ quan quản lý nhà nước và pháp luật. Đồng thời bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu bất kỳ đền bù nào do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng của bên A gây ra.

- Hợp tác với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra ngộ độc thực phẩm để khắc phục hậu quả, thu hồi hoặc xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của Pháp luật, quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8: Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:

- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu Bên B để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn khi bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc một trong các nghĩa vụ khác đã thỏa thuận tại hợp đồng này.

- Các trường hợp khác khi chấm dứt hợp đồng do hai bên thỏa thuận.

- Việc chấm dứt hợp đồng giữa 2 bên phải được thông báo trước bằng văn bản. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do chấm dứt và thời gian chấm dứt hợp đồng.

- Việc chấm dứt hợp đồng quy định trong điều này không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các bên đã phát sinh trước khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy

định của pháp luật. Ân phí do bên có lỗi chịu trách nhiệm chỉ trả.

Điều 10: Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng này bằng tiếng Việt, bao gồm 05 trang, 10 điều được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau để làm căn cứ thực hiện.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng nếu có phải được lập thành phụ lục có chữ ký xác nhận của đại diện của hai bên. Phụ lục hợp đồng có giá trị thực hiện như hợp đồng.

Hợp đồng này có giá trị thực hiện hiện từ ngày 01 tháng 09 năm 2025 đến ngày 31 tháng 05 năm 2026.

Hợp đồng tự thanh lý sau khi hết hạn hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH AN PHƯỚC 229



GIÁM ĐỐC

Lưu Bùi Ngọc Anh

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRƯỜNG MẦM NON YÊN HÒA



Dương Thị Huệ



PHỤ LỤC CHI TIẾT DANH SÁCH HÀNG HÓA

(Kèm theo Hợp đồng số 298/HĐKT-MNKT-AP229 ngày 29 tháng 8 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên hàng hóa		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gạo Thiên Hương	Gạo trắng sáng không nấm mốc, không chất bảo quản	Kg	5.740,50	18.500	106.199.250
2	Dầu ăn Simply 5l	Không lắng cặn mỡ, đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng Có hồ sơ Công bố chất lượng sản phẩm hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ đính kèm	Can	79,73	306.000	24.397.125
3	Mắm Nam Ngư 750ml	Đóng chai 930g/chai, Màu sắc tự nhiên, đảm bảo còn >1/2 hạn sử dụng Có hồ sơ Công bố chất lượng sản phẩm hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ đính kèm	Chai	329,20	50.400	16.591.897
4	Bột canh I ốt Hà Nội	Khô, không bột, không chảy nước, đảm bảo còn > 1/2 hạn sử dụng Có hồ sơ Công bố chất lượng sản phẩm hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ đính kèm	Gói	956,75	18.000	17.221.500
5	Nước rửa chén Sunlight chanh tươi	Sử dụng 100% thành phần làm sạch từ gốc thực vật, không chứa paraben, phẩm màu và chất tẩy rửa gốc dầu mỏ, khả năng phân hủy sinh học cao (99.7%) và bao bì được làm từ nhựa tái sinh.	Can	74,41	105.000	7.813.458
6	Thịt Ngan(bò đầu, chân)	Thịt gia cầm tươi sống, ngon phải được lấy từ gia cầm nuôi khỏe mạnh, an toàn thực phẩm	kg	817,00	140.000	114.380.000
7	Thịt vịt (bò đầu, chân)	Thịt gia cầm tươi sống, ngon phải được lấy từ gia cầm nuôi khỏe mạnh, an toàn thực phẩm	Kg	756,80	109.000	82.491.200
8	Thịt Bò	Thịt tươi mới, bề mặt khô, sạch, không dính tạp chất lạ; thịt mềm chắc, có độ đàn hồi; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.	Kg	376,25	265.000	99.706.250
9	Thịt mông sản	Thịt tươi mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ; thịt mềm chắc, có độ đàn hồi; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mờ to (Khi luộc thịt)	Kg	967,50	132.000	127.710.000
10	Thịt Gà ta (bò đầu, chân)	Thịt gia cầm tươi sống, ngon phải được lấy từ gia cầm nuôi khỏe mạnh, an toàn thực phẩm	Kg	817,00	139.000	113.563.000
11	Tim lợn	Tim tươi, màu đỏ sẫm đặc trưng, bề mặt nhẵn, không dính tạp chất, không bị dập nát, đàn hồi tốt, không có mùi ôi lạ. Khi chế biến có mùi vị thơm đặc trưng.	Kg	64,50	250.000	16.125.000



TT	Tên hàng hóa		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	Tôm thẻ Loại 30-35 con	Tôm tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ	Kg	266,60	350.000	93.310.000
13	Đậu phụ trắng	Đậu phụ trắng, mềm, màu trắng ngà tự nhiên, không có mùi lạ, không bị chua, bề mặt láng mịn, khi nấu không bị vữa nát nhanh.	Kg	387,00	27.000	10.449.000
14	Trứng gà ta	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, vỏ tròn không méo mó. Lòng trắng trong, không loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng	kg	430,00	65.000	27.950.000
15	Cá Trắm	Cá tươi, sống đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ Cá to, thịt chắc, thơm thịt > 2.8kg / 1 con	Kg	215,00	70.000	15.050.000
16	Xương sườn lợn	Xương tươi, sạch, k dính tạp chất, thịt bám xung quang xương có màu sắc tự nhiên, k có mùi lạ. khi nấu nước dùng có vị ngọt đặc trưng, trong và thơm	Kg	193,50	140.000	27.090.000
17	Xương ống + khuy	Xương ống tươi, sạch k nứt vỡ có tuỷ bên trong, không có mùi ôi thiu, thịt bám quanh màu tự nhiên. Khi ninh cho nước ngọt trong thơm	Kg	77,40	55.000	4.257.000
18	Chim bồ câu (không lòng)	Chim bồ câu đã được làm sạch lông, tươi, thịt săn chắc, da sáng màu tự nhiên, không có mùi lạ, không bị dập nát; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Khi chế biến thịt thơm, ngọt đặc trưng.	Kg	51,60	345.000	17.802.000
19	Ngao loại 1	Ngao tươi, sống đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ	Kg	150,50	27.000	4.063.500
20	Cua đồng	Cua tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ	Kg	194,50	230.000	44.735.000
21	Trứng cút	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, vỏ tròn không méo mó. Lòng trắng trong, không loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng	kg	490,00	79.000	38.710.000
22	Rau cải bắp	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật...Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	137,60	18.000	2.476.800
23	Rau đay	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật...Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	21,50	32.000	688.000
24	Rau ngót	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật...Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	172,00	35.000	6.020.000



TT	Tên hàng hóa		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
25	Su hào Vietgap	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	150,50	25.000	3.762.500
26	Phở khô	Sợi đều, không nám mốc, không chất bảo quản, đảm bảo còn >1/2 hạn sử dụng	Kg	752,50	37.000	27.842.500
27	Bún khô	Sợi đều, không nám mốc, không chất bảo quản, đảm bảo còn >1/2 hạn sử dụng	Kg	752,50	37.000	27.842.500
28	Gạo nếp loại 1	Gạo trắng sáng không nám mốc, không chất bảo quản	Kg	646,00	35.000	22.610.000
29	Đậu xanh bóc vỏ	Hạt đều, khô, sạch, màu xanh đặc trưng, không lẫn tạp chất, không bị mốc mọt, không có mùi lạ.	Kg	51,60	48.000	2.476.800
30	Su su	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	150,50	22.000	3.311.000
31	Hành tây	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	21,50	25.000	537.500
32	Gừng tươi	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	43,00	37.000	1.591.000 *
33	Rau cải cúc	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	220,00	25.000	5.500.000
34	Hành hoa	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	51,60	38.000	1.960.800
35	Khoai tây	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	1.075,00	25.000	26.875.000
36	Cà rốt	Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	301,00	22.000	6.622.000
37	Rau Mùi tàu	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	3,868	40.000	154.720
38	Thì là Vietgap	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	3,87	80.000	309.600
39	Gấc chín	Quả đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	430,00	30.000	12.900.000
40	Giá đỗ Vietgap	Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không	Kg	21,541	20.000	430.820

TT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.				
41	Hành khô loại 2 Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	35,00	35.000	1.225.000
42	Củ cải trắng Củ: Củ đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	1.080,00	22.000	23.760.000
43	Bí đỏ Quả đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	1.080,00	27.000	29.160.000
44	Bí xanh Quả đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	1.080,00	27.000	29.160.000
45	Rau mùng tơi Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	301,00	23.000	6.923.000
46	Rau cải canh Rau: Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật... Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	180,00	25.000	4.500.000
47	Cà chua Vietgap Quả đều, không bị thối, mốc, không mọc mầm không có chất bảo quản.	Kg	450,00	20.000	9.000.000
	Tổng cộng				1.267.254.720
<i>Số tiền bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng.</i>					